

Ngày	8,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-2.4%	-14.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,400 - 11,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	339
Số lượng CPLH (CP)	41,853,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,445
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.33)
EPS	450
P/E	18.0

DT thuần
Q1/24
386
tỷ VNĐ
QoQ: ▼56.0 -12.6%
YoY: ▲ 89.0 30.1%

LN trước thuế
Q1/24
4.14
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.36 -69.3%
YoY: ▼2.60 -38.6%

LN sau thuế
Q1/24
3.44
tỷ VNĐ
QoQ: ▼7.26 -67.8%
YoY: ▼2.91 -45.8%

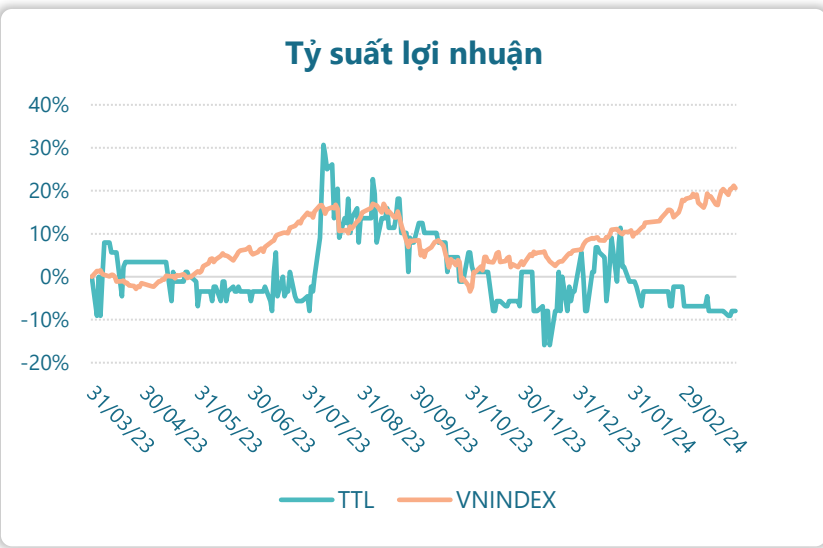
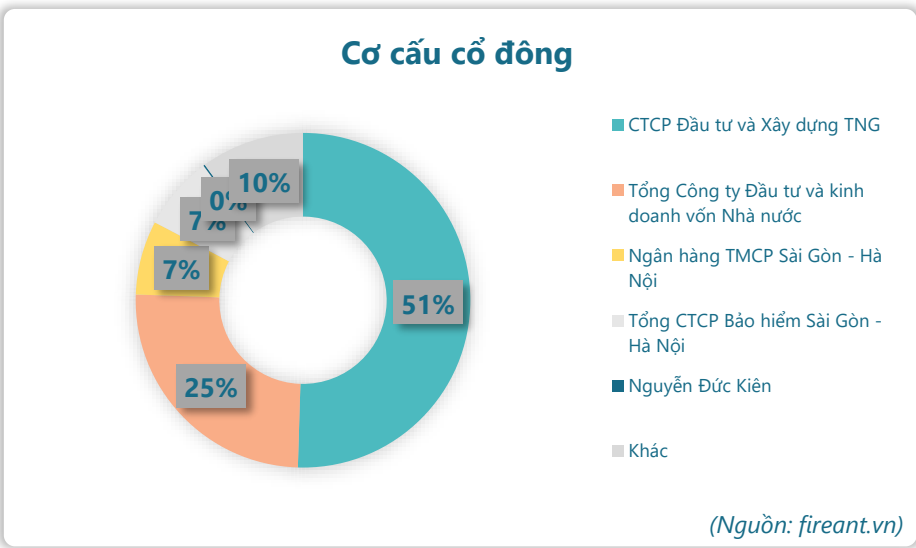
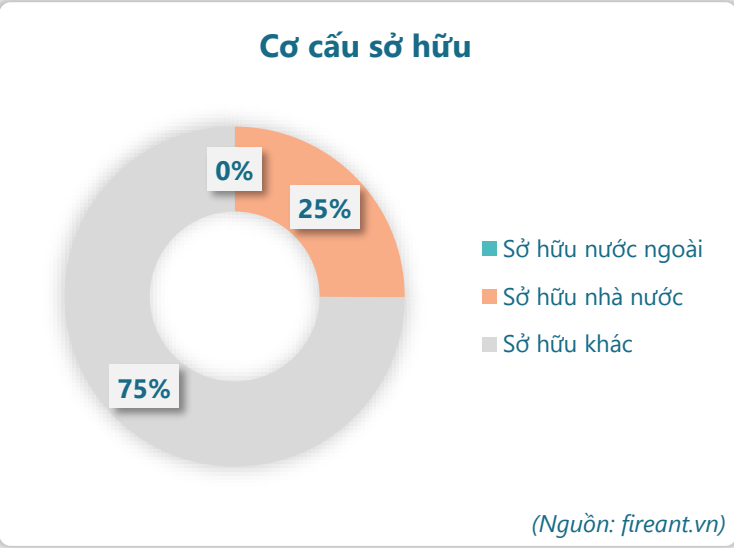
ROA
2023
0.9%
+/- YoY: ▲ 0.7%

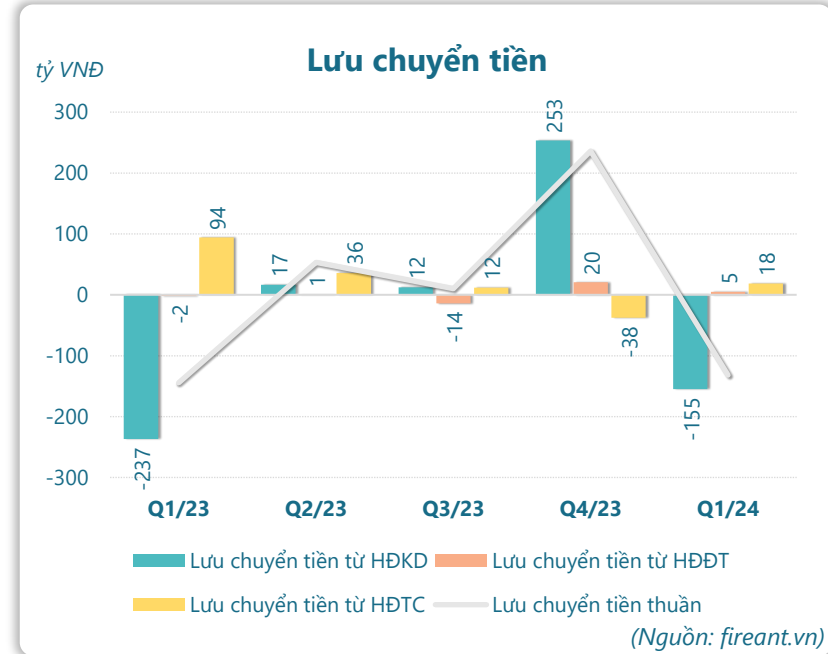
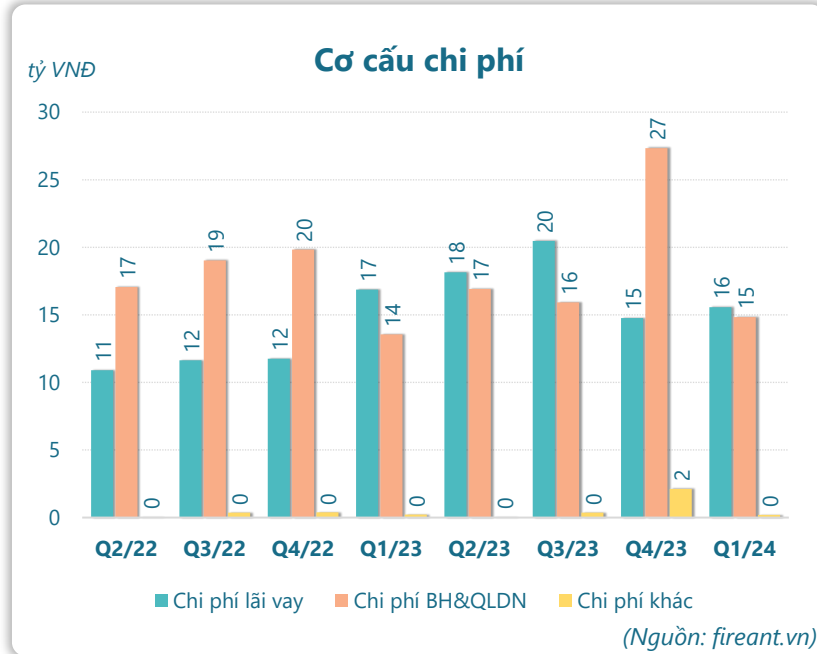
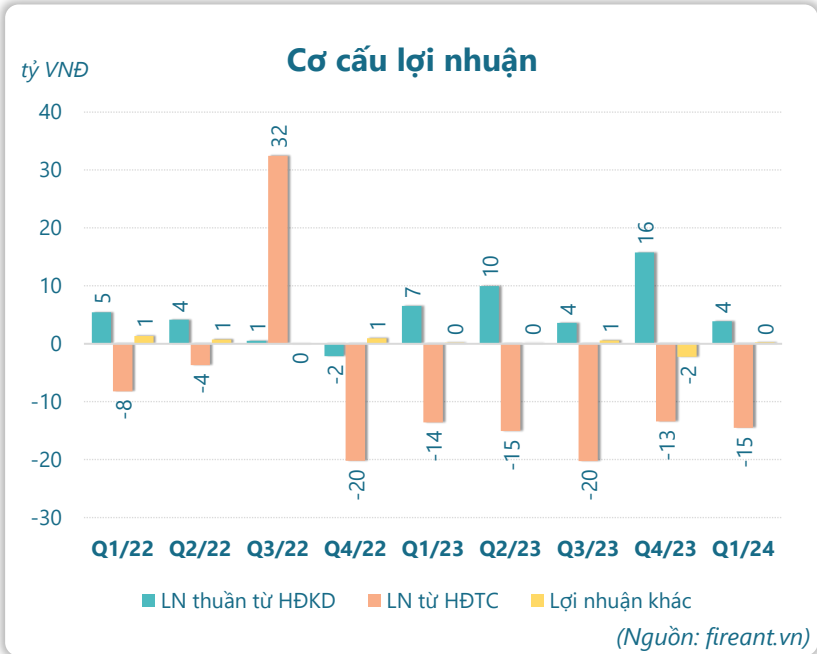
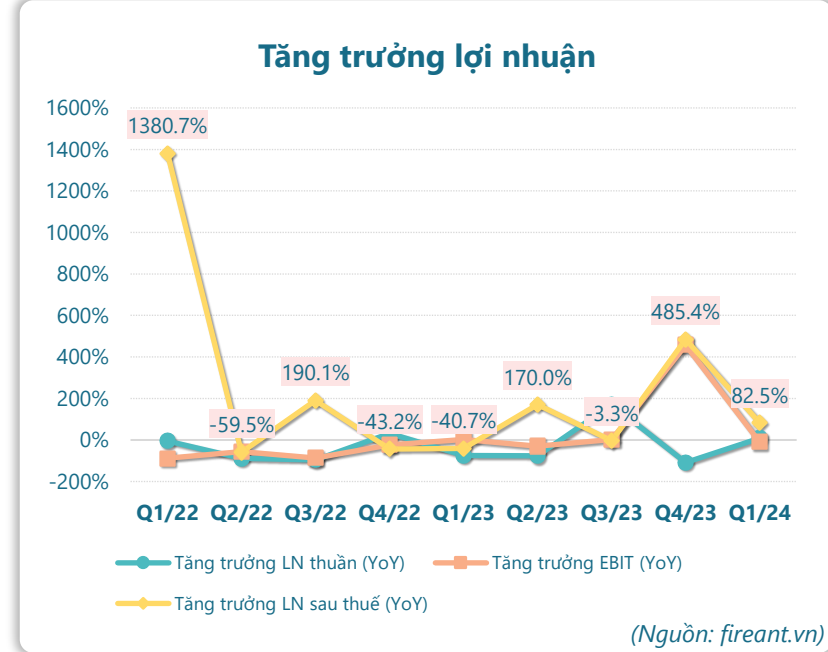
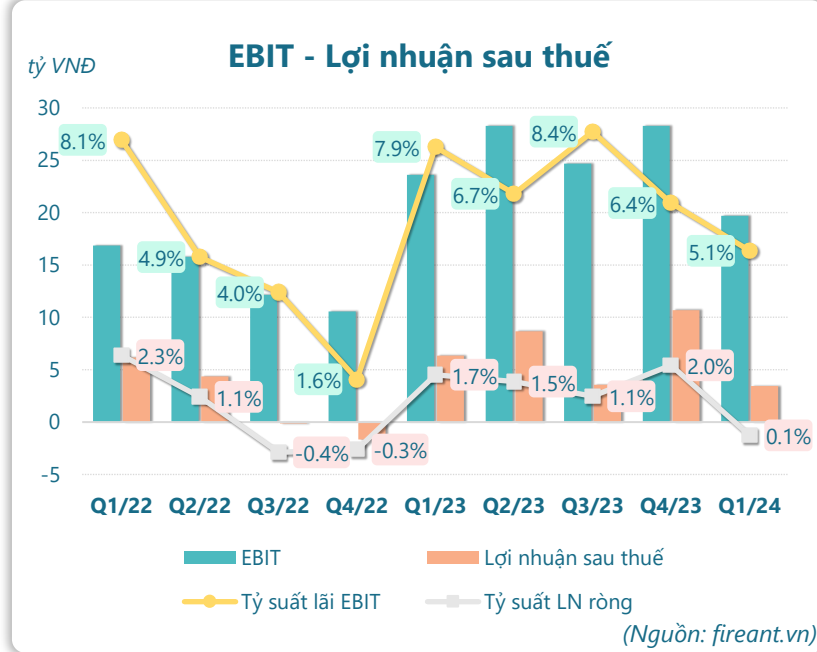
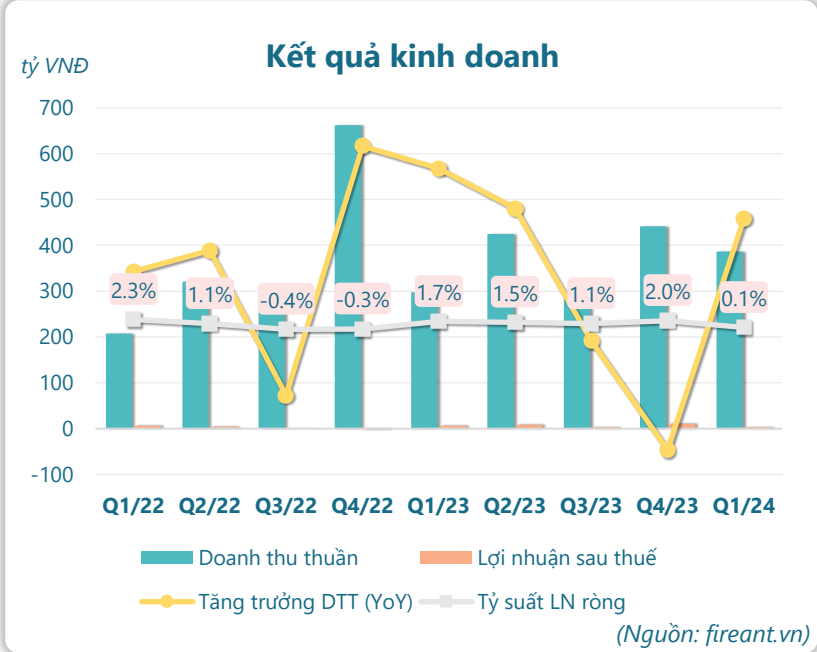
DT thuần
2023
1,459
tỷ VNĐ
YoY: ▼37.0 -2.5%

LN trước thuế
2023
34.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 23.4 212%

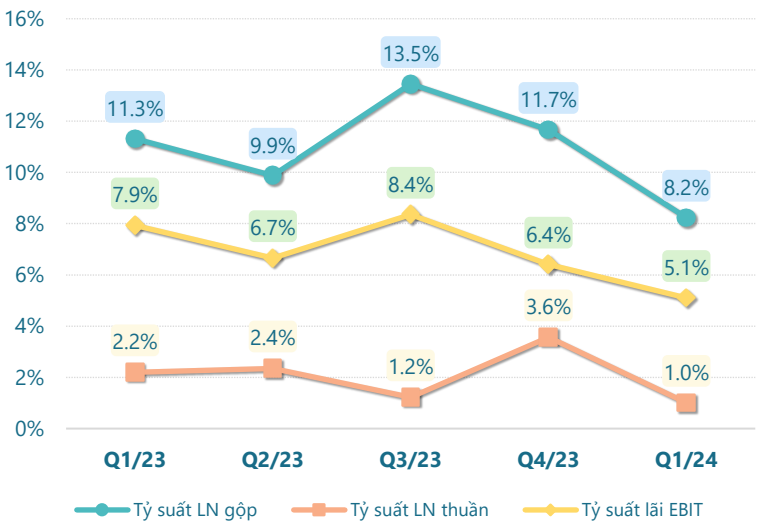
LN sau thuế
2023
29.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 20.5 235%

ROE
2023
3.8%
+/- YoY: ▲ 3.0%



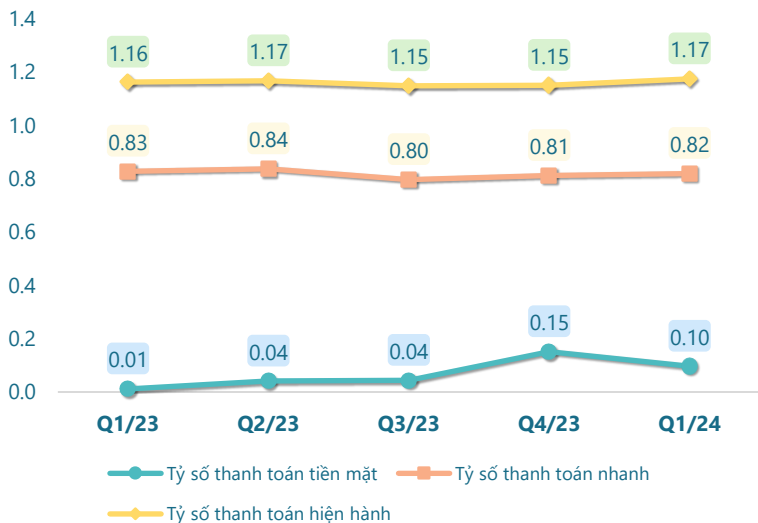


Tỷ suất lợi nhuận



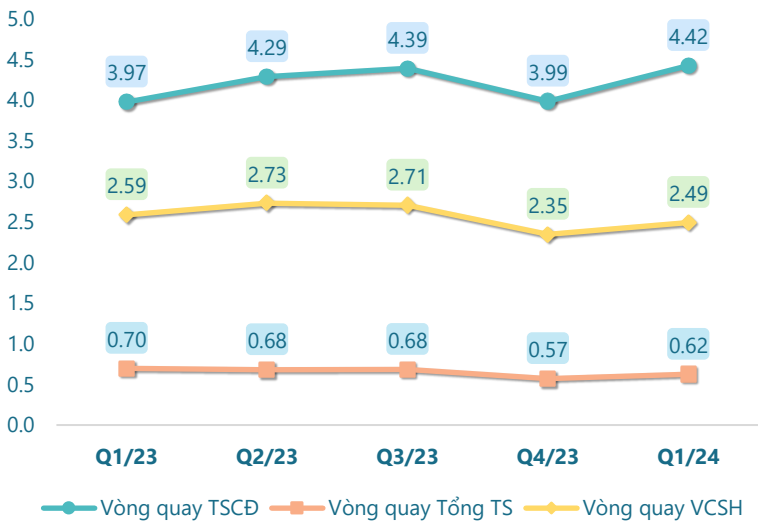
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



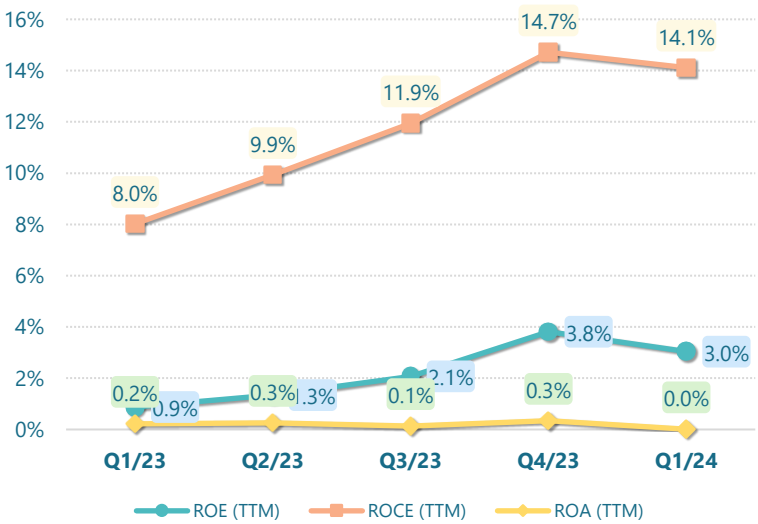
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



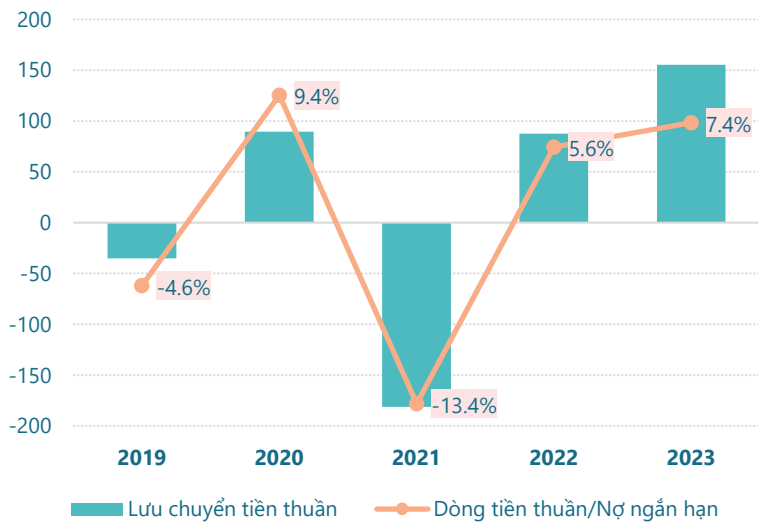
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



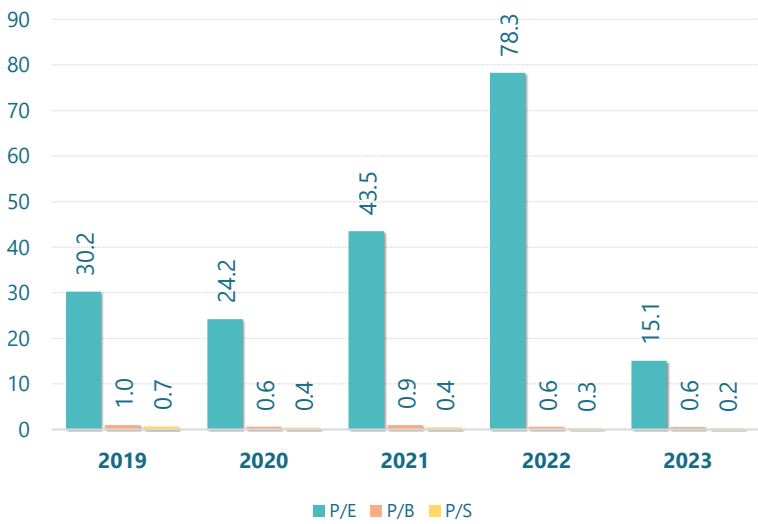
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)